

MÔ HÌNH NHÂN CÁCH NGƯỜI GIÁO VIÊN TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NGUYỄN MINH TUẤN

Ngày nhận bài: 07/08/2017; ngày sửa chữa: 16/08/2017; ngày duyệt đăng: 31/08/2017.

Abstract: At present, the education and training of many countries in the world, especially developing countries, including Vietnam, has gained many achievements in integrating into globalization trend. The education and training of Vietnam has implemented education reform to develop a comprehensive education. To response this trend, teachers must change themselves to meet requirements of global education. In this article, author mentions the personality model of teachers in particular in the context of globalization and international integration today.

Keywords: Education and training, the personality model of the teacher.

Từ năm 2006, Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO. Sau hơn mười năm gia nhập, kinh tế của chúng ta đã bắt đầu phát triển mạnh mẽ nhưng các vấn đề liên quan đến văn hóa giáo dục (GD) xem ra vẫn còn nhiều điều phải bàn thảo, đặc biệt là GD trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Để chuẩn bị cho những bước đi đầu tiên trên con đường đầy thử thách đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/06/2004 và Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 11/01/2005 xác định rõ tầm quan trọng của việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí GD theo hướng chuẩn hóa; đặc biệt chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức và lương tâm nghề nghiệp cũng như trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phong cách sư phạm. Trong đó, nhân cách của đội ngũ nhà giáo là một yếu tố vô cùng quan trọng cần phải luôn được xây dựng, rèn luyện và hoàn thiện.

1. Nhân cách và nhân cách người thầy

1.1. Khái niệm “nhân cách”. Nhân cách là hệ thống những phẩm chất, năng lực tạo nên giá trị của một người được đánh giá từ mối quan hệ qua lại của người đó với những người khác, với tập thể, với xã hội và cả với thế giới tự nhiên xung quanh trong một cái nhìn xuyên suốt quá khứ, hiện tại và tương lai. Đó là một tổ hợp giá trị được xây dựng và hình thành trong toàn bộ thời gian con người tồn tại trong xã hội; nó đặc trưng cho mỗi con người, thể hiện những phẩm chất bên trong con người nhưng lại mang tính xã hội sâu sắc. Nói cách khác, nhân cách là sự tổng hòa những đặc điểm quy định con người như là một thành viên của xã hội nhưng lại mang giá trị và cốt cách làm người độc đáo của mỗi cá nhân. Người thầy với

tư cách là một thành viên của xã hội cũng có một hệ thống những đặc điểm nhân cách được xây dựng theo quy định của xã hội và nhân cách ấy sẽ ngày càng tỏa sáng qua sự nỗ lực rèn luyện và hoàn thiện của từng người thầy trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp.

1.2. Vai trò của nhân cách người thầy. Theo các nhà nghiên cứu GD, kỉ cương trong hoạt động dạy học ở nhà trường có vai trò to lớn góp phần rèn luyện tinh kỉ luật cho học sinh (HS). Nhưng chính nhân cách của người thầy, đặc biệt là những người thầy đang trực tiếp đứng trên bục giảng mới là nhân tố then chốt trong hành trình “trồng người” bởi “Nhân cách của nhà GD có sức mạnh to lớn đối với HS đến mức không thể thay thế bằng sách giáo khoa, những lời khuyên bảo về đạo đức, hệ thống khen thưởng và kỉ luật nào cả” (K. Dushinsk). Thật vậy, trong quá trình hoạt động nghề nghiệp, người thầy đã sử dụng nhân cách của chính mình như một công cụ, một phương tiện hữu hiệu để tác động vào tâm hồn của HS. Với công cụ đặc thù đó, người thầy sẽ giúp HS chiếm lĩnh kho tàng tri thức của nhân loại, đam mê nghiên cứu, khao khát khám phá,... để từ đó HS sẽ tự hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách của chính mình.

1.3 Cấu trúc của nhân cách người thầy. Nhân cách của người thầy biểu hiện ở nhiều mặt, đó là lòng yêu mến HS, là trình độ học vấn, là sự thành thạo về nghề nghiệp, là lối sống, cách xử sự và kĩ năng giao tiếp. Tất cả những yếu tố đó thực sự hội tụ ở nhân cách của người thầy.

Đầu tiên là *năng lực chuyên môn* được hình thành qua quá trình học tập, rèn luyện và sự từng trải trong

* Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

cuộc sống trước những biến đổi của các yếu tố khách quan như khoa học kĩ thuật, môi trường sống...

Yếu tố thứ hai đóng vai trò hạt nhân trong cấu trúc nhân cách của người thầy là *lí tưởng đào tạo thế hệ trẻ*. Lí tưởng đó có ảnh hưởng sâu sắc đến việc hình thành nhân cách HS và nó biểu hiện bằng lòng say mê nghề nghiệp, lương tâm nghề nghiệp, sự tận tụy với HS, với công việc, tác phong làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm và lối sống giản dị, chân tình. Những điều này sẽ để lại dấu ấn tốt đẹp trong tâm trí HS; chúng có tác dụng hướng dẫn, điều khiển quá trình hình thành và phát triển nhân cách HS. Lí tưởng đào tạo thế hệ trẻ không phải là cái có sẵn mà người thầy phải rèn luyện tích cực mới có được, rồi qua đó nhận thức của người thầy về nghề nghiệp càng được nâng cao lên, tình cảm nghề nghiệp càng tăng lên.

Yếu tố thứ ba là *lòng yêu thương HS*. Đó là sự yêu thương, tận tình và ân cần với HS. Yếu tố này duy nhất chỉ có ở người thầy bởi dạy học là một hoạt động sáng tạo đầy tình người để tạo ra hạnh phúc cho con người. Vì lẽ đó, người thầy sẽ luôn công bằng, không thiên vị, không có thái độ phân biệt trong cách đối xử với HS mà luôn quan tâm một cách thiện ý và luôn tạo động lực cho HS phấn đấu học tập. Lòng yêu HS luôn gắn bó chặt chẽ với *lòng yêu nghề*. Có thể nói, người thầy chỉ yêu nghề khi còn biết yêu thương HS của mình. Mối quan hệ thầy và trò đóng một vai trò quan trọng trong công việc GD HS của người thầy. Nội dung, tính chất và cách xử lí mối quan hệ này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy học. Một HS không thể nào tôn trọng, khâm phục hay học hỏi được gì tốt đẹp khi người thầy có những biểu hiện không đúng đắn về mặt nhân cách hay yếu kém về mặt chuyên môn. Người thầy như một tấm gương để HS soi vào đó, khám phá những điều mình chưa biết và phấn đấu hoàn thiện bản thân mình. Do đó, người thầy phải luôn tích cực rèn luyện chuyên môn, phải sống đúng mực, chân tình, công bằng, khiêm tốn, phải biết tự chiến thắng với những thói hư tật xấu của bản thân và có những kĩ năng điều khiển tình cảm, tâm trạng cho thích hợp với từng tình huống sư phạm.

Nhân cách người thầy còn thể hiện ở *năng lực sư phạm*. Năng lực sư phạm thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau mà trước hết là năng lực hiểu HS, khả năng hòa nhập và đứng vào vị trí của người HS. Chỉ có như vậy, người thầy mới biết được khối lượng kiến thức cần phải truyền đạt và từ đó người thầy sẽ sáng tạo ra những cách trình bày, những phương pháp giảng dạy sao cho hiệu quả nhất. Muốn vậy, người thầy phải luôn trau dồi kiến thức chuyên môn cũng như kiến thức về thực tế cuộc sống. Trong năng lực sư phạm

của người giáo viên, không thể không kể đến năng lực chế biến tài liệu học tập, bằng óc sáng tạo và khả năng phân tích, hệ thống, tổng hợp kiến thức từ kho tàng tri thức, người thầy phải làm công tác “gia công” chuyển hóa tài liệu học tập sao cho phù hợp với đối tượng HS của mình. Ngoài ra, người thầy phải nắm vững kĩ thuật dạy học chứ không đơn giản chỉ là cái máy rót chữ vào tai HS.

Một yếu tố quan trọng nữa là *năng lực ngôn ngữ*. Người thầy nào biết khai thác thế mạnh của ngôn ngữ trong giảng dạy sẽ luôn thu hút được sự chú tâm học tập của HS, sẽ giúp HS hiểu bài nhanh hơn và hứng thú với môn học. Năng lực ngôn ngữ cũng tham gia vào *năng lực giao tiếp sư phạm* của người thầy. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, người thầy phải ý thức rằng mình là một tấm gương cho HS soi vào, để các em trở nên tốt hơn.

2. Nhân cách của người thầy trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, GD đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia. Nền kinh tế tri thức xuất hiện đã tạo ra những biến đổi to lớn trong mọi mặt hoạt động của con người và xã hội, khác hẳn nền kinh tế chủ yếu dựa vào sức người và tài nguyên. Do vậy, việc đặt con người vào trung tâm của sự phát triển khiến cho mọi người phải nhận thức lại GD: từ chỗ “học để biết” sang “học để làm”, rồi “học để cùng chung sống” và “học để tồn tại”. Từ xu thế đổi mới GD, đặt ra những yêu cầu mới về phẩm chất, năng lực của người thầy. Người thầy không chỉ đóng vai trò truyền đạt tri thức khoa học mà còn phải phát triển những cảm xúc, thái độ, hành vi giúp HS làm chủ được và biết ứng dụng hợp lí những tri thức đó. Về mặt này, không có gì có thể thay thế được vai trò của người thầy.

Bên cạnh đó, phương pháp dạy học đang chuyển từ kiểu dạy “tập trung”, từ cách dạy “thông báo đồng loạt”, học tập thụ động sang kiểu dạy hoạt động, phân hoá, học tập tích cực. Người thầy không giữ vai trò độc tôn trong truyền đạt kiến thức mà là người gợi mở, hướng dẫn, tổ chức, cố vấn cho các hoạt động tìm tòi, tranh luận của HS. Những kết quả nghiên cứu lí luận dạy học cũng như thực tế đổi mới hoạt động dạy học ngày nay đã khẳng định: năng lực tổ chức, điều hành, quản lí, hướng dẫn là những yêu cầu được đòi hỏi ngày càng cao ở người thầy. Một giờ dạy thành công là giờ dạy mà người thầy phải thể hiện được các năng lực đó. Ngay cả quan niệm về một giáo viên giỏi, một giáo viên hiện đại giờ đây cũng khác trước. Sẽ không còn là người giáo viên chỉ có tri thức uyên thâm, sâu rộng với các kĩ năng truyền giảng trôi chảy, hấp dẫn

để lên lớp thuyết trình, đọc diễn, làm thay học trò. Bên cạnh tri thức sâu rộng, người giáo viên ngày nay khi chuẩn bị cho giờ lên lớp ở khâu soạn bài, nhất thiết phải giỏi thiết kế, lựa chọn, tổ chức sắp xếp nội dung kiến thức và hệ thống phương pháp dạy học sao cho vừa tuân thủ tính chặt chẽ và logic của tri thức khoa học, vừa đạt những yêu cầu sư phạm phù hợp với các quy luật dạy học và quy luật nhận thức của HS. Khi dạy học trên lớp, giáo viên lại phải giỏi tổ chức, thiết kế các tình huống hoạt động giữa thầy và trò; tổ chức, điều hành, hướng dẫn, khích lệ, động viên các hoạt động của HS một cách sinh động sao cho người học được làm việc tích cực, được nghĩ, được nói, được thể hiện khả năng và bản sắc riêng của mình, được tạo nhiều cơ hội nhằm phát triển việc học. Thêm vào đó, những ứng dụng khoa học công nghệ vào quá trình dạy học ngày càng nhiều, các phương tiện kĩ thuật dạy học ngày càng phát triển hiện đại...; tuy nhiên, chúng chỉ có tác dụng giảm nhẹ sức lao động, tăng thêm năng lực dạy học, GD của giáo viên chứ hoàn toàn không thể thay thế vai trò của họ.

Thời kì đổi mới cũng đòi hỏi sản phẩm GD phải có phẩm chất, có năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội. Do đó, để tạo ra những sản phẩm theo yêu cầu này thì người giáo viên cần có hoạt động tự học, tự nghiên cứu, đây là hoạt động rất quan trọng trong sự nghiệp “trồng người” ở hoàn cảnh mới, khi khoa học, kĩ thuật và công nghệ phát triển như vũ bão hiện nay thì tấm gương tự học của người thầy càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết bởi hình ảnh người thầy luôn được xã hội xem là biểu tượng của văn hóa, là đại diện cho văn minh thời đại.

Một yếu tố quan trọng nữa là người giáo viên hiện nay buộc phải có là cái “tâm”, phải có nhiệt huyết với nghề mới có hứng thú, say mê chăm chút từng bài giảng, từng nội dung tiết giảng; mới thường xuyên tìm tòi, nghiên cứu, chỉnh lí, bổ sung nội dung và phương pháp giảng dạy để đem lại hiệu quả cao nhất cho người học. Cái “tâm” ở đây không phải chỉ là lòng yêu ngành, yêu nghề mà phải được biểu hiện thành những hành động cụ thể:

- Phải biết hiến thân cho nghề dạy học, biết hi sinh vì lợi ích tương lai, vì HS thân yêu.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm với nghề nghiệp, phải cảm thấy hạnh phúc khi được đứng lớp.

- Luôn tìm tòi, học hỏi, sáng tạo để đem lại chất lượng cao nhất khi giảng dạy; không phải bước ra khỏi lớp học là chấm dứt hoạt động sư phạm mà vẫn tiếp tục suy nghĩ về nội dung, phương pháp giảng, về thái độ tiếp nhận bài học của HS để tự đổi mới.

- Nhiệt tình trong xây dựng đơn vị, chân thành trong giúp đỡ đồng nghiệp.

Yếu tố khác chính là cái “tài” của người thầy. “Tài” ở đây thể hiện tài năng về trí tuệ trong chuyên môn và tài năng nghiệp vụ sư phạm. Tài năng sẽ giúp cho người dạy nắm vững và nhuần nhuyễn một cách có hệ thống các nội dung, các kiến thức cơ bản của môn học, khả năng phát hiện vấn đề bổ sung vào nội dung bài giảng; tài năng nghiệp vụ sư phạm thể hiện ở việc áp dụng các phương pháp giảng dạy, khả năng trình bày và khả năng xử lí các tình huống sư phạm trong quá trình giảng dạy. Kết hợp được giữa nội dung và phương pháp sẽ làm cho bài giảng thêm sáng tạo, phong phú, sinh động, hấp dẫn và có hiệu quả cao, làm cho người học hứng thú, say mê, tránh nhàm chán, từ đó chủ động, tích cực nghiên cứu, tìm hiểu trong học tập. Để thỏa mãn các điều đó, người thầy phải hội tụ đủ các năng lực sau đây:

- Có năng lực về tri thức và tâm hiểu biết. Đây là năng lực trụ cột của năng lực sư phạm, “biết mười dạy một”. Ngày nay, HS không nhất nhất cái gì cũng tuân thủ, phục tùng thầy vô điều kiện. Họ được tiếp cận rất nhiều thông tin, hiểu biết rất nhiều. Là thầy, phải chinh phục trò bằng kiến thức sâu rộng của mình, điều đó còn có tác dụng tạo uy tín cho người thầy.

- Có năng lực chế biến, chuyển hóa tài liệu học tập từ nhiều nguồn khác nhau theo đúng chương trình khung do Bộ GD-ĐT ban hành. Người thầy phải gia công về mặt sư phạm đối với tài liệu học tập cho phù hợp với đặc điểm từng lớp học, đối tượng, chuyên ngành đào tạo. Thực trạng cho thấy, vẫn còn nhiều giáo án trong tình trạng “chết”, không được bổ sung cập nhật. Cho nên, người thầy giỏi là người thầy hiểu HS, đặt mình vào vị trí người học để chế biến, trình bày tài liệu đúng với đối tượng. Người thầy có khả năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa được kiến thức, thấy được cái gì là cơ bản nhất và mối quan hệ với cái thứ yếu. Ngoài ra, người thầy phải có sự sáng tạo trong cung cấp kiến thức cho người học, bên cạnh kiến thức tinh tế và chính xác, đòi hỏi phải liên hệ được nhiều mặt giữa kiến thức cũ và mới, kiến thức bộ môn này với bộ môn khác, liên hệ thực tiễn gắn với từng chuyên ngành đào tạo. Người thầy phải thấm nhuần nguyên tắc “sự thống nhất giữa lí luận và thực tiễn”, nói đi đôi với làm, học đi đôi với hành. Mỗi người thầy không những trang bị cho HS tri thức mà còn phải giúp đỡ họ tìm được phương pháp học tập và làm việc có hiệu quả cao.

- Có năng lực dạy học tốt. Người thầy tốt không chỉ truyền kiến thức cho người học mà có nhiệm vụ tổ chức và điều khiển hoạt động của họ, hướng họ đi tìm kiếm và lĩnh hội tri thức. Chính vì vậy người thầy phải nắm vững và sử dụng hợp lí các phương pháp dạy

học tiên tiến; rèn luyện năng lực ngôn ngữ truyền đạt kiến thức rõ ràng, dễ hiểu, vừa sức.

- Người thầy phải có thể giới quan khoa học đúng đắn, có định hướng thái độ, hành vi ứng xử trước các vấn đề về thế giới tự nhiên, thực tiễn xã hội nghề nghiệp; phải đổi mới, sáng tạo trong dạy học trước vô vàn kiến thức, nguồn tài nguyên khoa học kĩ thuật vô tận; say mê, bền bỉ, cần cù, nghiêm túc và sáng tạo trong lao động sư phạm.

- Người thầy phải sử dụng tốt ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Ngoại ngữ là công cụ bắt buộc phải có để làm việc trong môi trường toàn cầu hóa, là phương tiện tốt nhất để tiếp cận với tri thức hiện đại, để hiểu biết một cách chắc chắn cái gốc của mọi vấn đề. Có ngoại ngữ sẽ giúp Việt Nam hội nhập để GD Việt Nam có cơ hội làm bạn với các nền GD khác.

Yếu tố cuối cùng nhưng vô cùng quan trọng là cái “đức” của người thầy. “Đức” là yêu cầu không thể thiếu đối với mỗi người thầy. Bác Hồ đã từng nói: “Có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó, có tài mà không có đức là người vô dụng”. Trong lĩnh vực GD, để tạo ra nhân cách người học thì trước hết người thầy phải biết thuyết phục HS bằng chính nhân cách của mình. Người thầy phải có “đức” thể hiện:

- Ở thái độ, tác phong chuẩn mực khi thực hiện giảng dạy và gần gũi, bình dị trong lối sống, vừa là người thầy, vừa là người công dân chuẩn mực cho người học noi theo. Phải làm sao để mỗi người thầy không những là nhà sư phạm mà còn là nhà mô phạm.

- Ở sự hi sinh vô tư “tất cả vì HS thân yêu”, giúp đỡ người học một cách chân thành, không vì vụ lợi, không phân biệt đối xử, trong hỗ trợ kiến thức phải giúp đỡ đến nơi đến chốn; giúp đỡ không có nghĩa là cho điểm cao, dễ dãi đối với người học trong học tập.

- Ở sự kiên quyết đấu tranh chống những cái xấu, cái sai trong xã hội, trong chính bản thân mình và trong đồng nghiệp.

- Ở việc nghiêm túc thực hiện *Quy định về đạo đức nhà giáo* được Bộ GD-ĐT ban hành theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/04/2008. Theo đó, ngoài phẩm chất chính trị, lối sống, tác phong, nhà giáo phải có đạo đức nghề nghiệp: “tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo”; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, đối xử hòa nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng. Người thầy cũng cần phải cương quyết đấu tranh loại trừ những biểu hiện chạy theo thành tích, xúc phạm đến nhân cách và thân thể HS, hoặc có

kiếm tiền bằng mọi hình thức, tự đánh mất mình, làm ảnh hưởng chung đến uy tín của đồng nghiệp, mất lòng tin của xã hội.

3. Một số biện pháp xây dựng và hoàn thiện nhân cách người thầy trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

Nhân cách của người thầy là một yếu tố cực kì quan trọng trong sự nghiệp trồng người. Người thầy có trách nhiệm truyền đạt cho thế hệ trẻ hệ thống tri thức khoa học, và kĩ năng, kĩ xảo lao động nghề nghiệp, truyền bá cho họ lí tưởng và đạo đức chân chính, hệ thống các giá trị, tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại, đào luyện họ trở thành những lớp người có ích cho đất nước. Tất cả phụ thuộc rất nhiều vào việc đội ngũ nhà giáo phải rèn luyện được ở thế hệ trẻ một trí tuệ nghiêm túc, tinh cảm sâu sắc, thông cảm lẫn nhau cùng với tính độc lập ngày càng cao.

Để đạt được những chuẩn mực trong nhân cách người thầy, những người thầy, những nhà sư phạm đang trên con đường đảm trách sự nghiệp “trồng người” cần thực hiện tốt một số biện pháp sau đây:

- Tích cực và sáng tạo đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, đặc biệt là cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Phải quán triệt nghiêm túc và sâu sắc quy định về đạo đức nhà giáo đã được Bộ GD-ĐT ban hành đồng thời phải biến những quy định đó thành tiêu chuẩn để đánh giá quá trình tu dưỡng, tự rèn luyện, phấn đấu của người thầy. Toàn ngành và mỗi đơn vị phải xây dựng đội ngũ nhà giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có lối sống và ứng xử chuẩn mực, thực sự là tấm gương cho người học noi theo.

- Làm tốt công tác GD chính trị, tư tưởng đạo đức cho mỗi nhà giáo và cán bộ quản lí GD. Nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò, trọng trách của người thầy để mỗi nhà giáo và cán bộ quản lí GD thấy rõ trách nhiệm của mình với xã hội, với việc đào tạo bồi dưỡng con người cho đất nước; thấy rõ được trách nhiệm trong việc bảo vệ danh dự của nhà giáo cũng như của ngành GD, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Khơi dậy lương tâm, trách nhiệm, nhiệt huyết, nhiệt tình trong mỗi nhà giáo để mỗi nhà giáo đều có khát vọng công hiến cho sự nghiệp GD-ĐT cũng như sự phát triển của đất nước.

- Nhà trường và cơ sở GD cần chăm lo đến đời sống của nhà giáo, tạo điều kiện thuận lợi nhất (cả vật chất và tinh thần trong điều kiện có thể) để nhà giáo làm việc và

cống hiến. Kêu gọi sự quan tâm của toàn xã hội với sự nghiệp GD-ĐT, nhất là sự ủng hộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự đồng thuận của nhân dân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để chấn chỉnh và xử lý kịp thời, nghiêm túc những biểu hiện vi phạm về nhân cách người thầy, góp phần làm trong sạch môi trường GD; đồng thời tuyên dương những tấm gương nhà giáo tiêu biểu có lương tâm, trách nhiệm, tận tụy, dành trọn tâm huyết và trí tuệ cho sự nghiệp GD, hết lòng vì HS thân yêu.

Sứ mệnh “trồng người” hết sức thiêng liêng, cao quý nhưng cũng hết sức nặng nề vẫn tiếp tục được đặt lên vai người thầy. Lời nhắc nhở: “dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức” của Bác Hồ đến riêng những người thầy mang một thông điệp có ý nghĩa thời sự sâu sắc chung cho toàn xã hội. Đối mới toàn diện GD bắt đầu từ người thầy, cụ thể là nhân cách của người thầy có ý nghĩa rất quan trọng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước ta đã xác định “giáo dục là quốc sách hàng đầu” cũng như đã có những chủ trương, quy định đặc biệt cho ngành giáo dục bởi tầm quan trọng và ý nghĩa lớn lao của ngành đặc thù này đối với sự phát triển trong hiện tại cũng như tương lai của xã hội và đất nước. Vì vậy, người thầy trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế càng phải nỗ lực tự rèn luyện và hoàn thiện mình theo những đặc điểm nhân cách đã được xã hội xây dựng và thừa nhận nhằm đáp ứng mọi tin yêu, kì vọng của toàn xã hội.

Trong bối cảnh nước ta đã và đang thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đồng thời đất nước đang đẩy mạnh CNH, HĐH và tiến trình hội nhập quốc tế, đây là thách thức lớn đối với GD Việt Nam. Có thể thành công trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD hay không, giúp GD-ĐT nước nhà phát triển bền vững, sánh vai với các nước trong khu vực và quốc tế hay không, câu trả lời nằm ở những nhà sư phạm, những người thầy luôn biết xây dựng và hoàn thiện nhân cách người thầy góp phần thành công trong sự nghiệp “trồng người” thời đại mới của đất nước. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1997). *Văn kiện Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương khóa 8*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2001). *Quyết định số 201/2001/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010”*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2002). *Chiến lược phát triển giáo dục trong thế kỉ XXI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[4] Phạm Minh Hạc (2002). *Giáo dục thế giới đi vào thế kỉ XXI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[5] Thái Duy Tuyên (1996). *Giáo dục học hiện đại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[6] Nguyễn Đăng Tiến (1996). *Lịch sử giáo dục Việt Nam*. NXB Giáo dục.

[7] Lê Ngọc Trà (2008). *Một số vấn đề của giáo dục Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa*. Viện Nghiên cứu giáo dục, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

[8] Raja Roy Singh (1994). *Nền giáo dục cho thế kỉ XXI: Những triển vọng châu Á - Thái Bình Dương*. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

[9] Lê Khánh Bằng (2005). *Yêu cầu mới của thời đại, của đất nước đối với giáo viên và phương hướng đổi mới phương pháp dạy - học ở các trường sư phạm*. Tạp chí Giáo dục, số 122, tr 16-18.

[10] Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh - Hội đồng Quốc gia giáo dục và Phát triển nhân lực (2014). *Tài liệu Hội thảo Hội nhập quốc tế trong quá trình đổi mới giáo dục Việt Nam*.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

(Tiếp theo trang 121)

cần, nâng mức chuẩn Quốc gia lên mức độ 2. Ban Giám hiệu đã giao cho giáo viên các lớp thường xuyên thông báo kết quả tham gia hoạt động của trẻ tại lớp, trường để cha mẹ trẻ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, chỉ bảo trẻ. Bên cạnh đó Ban Giám hiệu nhà trường tích cực tham mưu với các cấp chính quyền địa phương, nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cộng đồng và cha mẹ trẻ về quản lí duy trì và phát triển trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2], [3], [4], [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (1997). *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [9] Bộ GD-ĐT (2014). *Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia* (ban hành kèm theo Thông tư số 02/2014/QĐ-BGDĐT ngày 08/02/2014 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).